

Số: /BC-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện Quyết định 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh làm cơ sở xây dựng Dự thảo Nghị quyết quy định về định mức chi xây dựng và phân bổ dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Theo ý kiến góp ý của Sở Tư pháp đối với nội dung Dự thảo Quy định về định mức lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tại Công văn số 700/STP-XD&KTVBQPPL ngày 11/9/2023,

Để làm rõ hơn cơ sở lựa chọn định mức chi xây dựng và phân bổ dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình thực hiện Quyết định 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh quy định về định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong thời gian qua như sau:

1. Về các định mức chi theo Quyết định 32/2015/QĐ-UBND

Các định mức chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN được quy định tại Quyết định 32/2015/QĐ-UBND được xây dựng trên cơ sở Thông tư liên tịch số 55/2015/TT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước. Theo đó, định mức chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tại Quyết định 32/2015/QĐ-UBND bằng 70%-80% định mức của Thông tư 55/2015/TT-BTC-BKHCN; định mức chi thực hiện nhiệm vụ cấp cơ sở được áp dụng tối đa bằng 70% nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

Quá trình thực hiện Quyết định 32/2015/QĐ-UBND cho thấy trung bình mức chi cho hoạt động quản lý một nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khoảng 12 – 15 triệu đồng. Mức chi này là thấp, chưa đáp ứng được trình độ, năng lực của chuyên gia cũng như công lao động khoa học; chưa theo kịp tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Về mức chi đề nghị tại Dự thảo nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định về định mức chi cho các hoạt động thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở dựa trên định mức tối đa quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BTC và hệ số lao động khoa học của các

chức danh, nhóm chức danh quy định tại Thông tư 02/2023/TT-BKHCN, theo hướng: Định mức chi cho các hoạt động thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bằng 90% định mức chi quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BTC; Định mức chi các hoạt động thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở bằng 80% định mức chi quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BTC.

Xét về tỷ lệ định mức chi ở địa phương/Định mức chi của trung ương thì mức chi này tăng thêm khoảng 10% so với quy định tại Quyết định 32/2015/QĐ-UBND (*Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, mức chi tại Quyết định 32/2015/QĐ-UBND/ Mức chi quy định tại Thông tư 55/2015/TT-BTC-BKHCN là khoảng 80%; Mức chi tại Dự thảo Nghị quyết/Mức chi quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BTC là 90%*). Trong khi đó, nếu tính về mức lương cơ sở tại thời điểm ban hành Quyết định 32/2015/QĐ-UBND là 1.210.000đ và thời điểm hiện tại là 1.800.000đ thì lương cơ sở đã tăng 48,7%. Bên cạnh đó, ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ trong giai đoạn 2016-2020 khoảng 16 tỷ đồng, Năm 2023, ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ là 20 tỷ đồng (tăng 20%), nguồn ngân sách này đủ để chi theo định mức đề xuất tại Dự thảo Nghị quyết.

3. So sánh định mức chi tại Quyết định 32/82015/QĐ-UBND và định mức đề xuất tại Dự thảo nghị quyết.

a) Dự toán chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học (*đơn vị tính: nghìn đồng*)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thông tư 55/2015 /TTLT-BTC-BKHCN	Thông tư 03/2023 /TT-BTC	Quyết định 32/2015 /QĐ-UBND	Mức chi đề xuất tại Dự thảo nghị quyết	
						Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	Người chủ trì	buổi	1,500	2,000	500	1,800	1,600
2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	buổi	500	500	250	450	400
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	báo cáo	2,000	3,000	1,000	2,700	2,400
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	báo cáo	1,000	1,500	700	1,350	1,200

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thông tư 55/2015 /TTLT- BTC- BKHCN	Thông tư 03/2023 /TT- BTC	Quyết định 32/2015 /QĐ- UBND	Mức chi đề xuất tại Dự thảo nghị quyết	
						Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	thành viên/buổi	200	300	100	270	240

b) Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thông tư 55/2015 /TTLT- BTC- BKHCN	Thông tư 03/2023 /TT- BTC	Quyết định 32/2015 /QĐ- UBND	Mức chi đề xuất tại Dự thảo nghị quyết	
						Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
	Tỷ lệ KPQL chung/ Tổng KP thực hiện nhiệm vụ KHCN	%	5%	5%	5%	5%	5%
	Tổng KPQL/Tổng KP nhiệm vụ	triệu đồng	200	300	100	270	240

c) Chi hoạt động của hội đồng tư vấn nhiệm vụ KH&CN

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thông tư 55/2015 /TTLT- BTC- BKHCN	Thông tư 03/2023 /TT- BTC	Quyết định 32/2015 /QĐ- UBND	Mức chi đề xuất tại Dự thảo nghị quyết	
						Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	Hội đồng tư vấn, xác định nhiệm vụ KH&CN						
a	Chi hợp Hội đồng	Hội đồng					
-	Chủ tịch hội đồng		1.000	1.500	700	1.350	1.200
-	Phó chủ tịch hội đồng		800	1.000	600	900	800

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thông tư 55/2015 /TTLT-BTC-BKHCN	Thông tư 03/2023 /TT-BTC	Quyết định 32/2015/QĐ-UBND	Mức chi đề xuất tại Dự thảo nghị quyết	
						Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
-	Thành viên hội đồng		800		500	900	800
-	Thư ký khoa học			300		270	240
-	Thư ký hành chính		300	300	200	270	240
-	Đại biểu được mời tham dự		200	200	150	180	160
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu					
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		300	500	250	450	400
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		500	700	400	630	560
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ					
-	Chủ tịch hội đồng			700		630	560
-	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng			500		450	400
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN						
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng					
-	Chủ tịch Hội đồng		1.500	1.800	1.050	1.620	1.440
-	Phó chủ tịch hội đồng		1.000	1.500	700	1.350	1.200
-	Thành viên Hội đồng				600	1.350	1.200

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thông tư 55/2015 /TTLT-BTC-BKHCN	Thông tư 03/2023 /TT-BTC	Quyết định 32/2015/QĐ-UBND	Mức chi đề xuất tại Dự thảo nghị quyết	
						Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
-	Thư ký khoa học			300		270	240
-	Thư ký hành chính		300	300	200	270	240
-	Đại biểu được mời tham dự		200	200	150	180	160
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu					
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500	700	350	630	560
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		700	1,000	500	900	800
3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN						
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ					
-	Chủ tịch hội đồng		1.500	1.800	1.050	1.620	1.440
-	Phó chủ tịch hội đồng		1.000	1.500	700	1.350	1.200
-	Thành viên hội đồng		1.000		600	1.350	1.200
-	Thư ký khoa học			300		270	240
-	Thư ký hành chính		300	300	200	270	240
-	Đại biểu được mời tham dự		200	200	150	180	160
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu					
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500	700	350	630	560
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		700	1,000	500	900	800

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thông tư 55/2015 /TTLT-BTC-BKHCN	Thông tư 03/2023 /TT-BTC	Quyết định 32/2015/QĐ-UBND	Mức chi đề xuất tại Dự thảo nghị quyết	
						Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của các Hội đồng	Chuyên gia		1.500		1.350	1.200

d) Định mức chi hoạt động của Tổ thẩm định kinh phí, Tổ thẩm tra, phê duyệt quyết toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thông tư 55/2015 /TTLT-BTC-BKHCN	Thông tư 03/2023 /TT-BTC	Quyết định 32/2015 /QĐ-UBND	Mức chi đề xuất tại Dự thảo nghị quyết	
						Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	Tổ trưởng	Nhiệm vụ	700	1,000	500	900	800
2	Thành viên	Nhiệm vụ	500	700	350	630	560
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300	300	200	270	240
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200	200	150	180	160

Trên đây là báo cáo báo cáo tình hình thực hiện Quyết định 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Sở Tư pháp xem xét để hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Lân